

Số: /KH-NTN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

**KẾ HOẠCH**  
**Tổ chức kiểm tra cuối học kỳ I – Khối Tiểu học**  
**Năm học 2025 – 2026**

Căn cứ Thông tư Số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Căn cứ quyết định số 640/QĐ-UBND về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025 – 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ công văn 1557/SGDĐT-GDPT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 – 2026;

Thực hiện kế hoạch năm học 2025 – 2026, trường Tiểu học, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm xây dựng Kế hoạch tổ chức kiểm tra cuối học kỳ I năm học 2025 – 2026 đối với khối Tiểu học như sau:

**I. Mục tiêu**

Kiểm tra cuối học kỳ I làm cơ sở để đánh giá kết quả giáo dục học sinh đến thời điểm kiểm tra; xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập, rèn luyện của học sinh theo yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục được quy định trong chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và sự hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Việc kiểm tra, đánh giá hướng đến mục tiêu vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy khả năng, năng lực.

Tổ chức ôn tập và kiểm tra đảm bảo công bằng, khách quan, nghiêm túc, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế về cơ sở vật chất, thiết bị, nguồn lực của nhà trường; không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh

**II. Nội dung**

**1. Công tác chuẩn bị:**

Họp Ban giám hiệu để lập kế hoạch phân công tổ chức thực hiện. Trong đó phân công cụ thể việc quản lý kỳ kiểm tra theo từng nhóm công tác như sau:

- Thành lập Hội đồng kiểm tra định kỳ cuối học kỳ I.
- Việc ra đề kiểm tra, soạn đề lên hệ thống đề kiểm tra và bảo mật đề.
- Thông báo đến phụ huynh, học sinh lịch kiểm tra.
- Tổ chức coi và chấm kiểm tra.

- Tổ chức giám sát kì kiểm tra.
- Thống kê kết quả và đánh giá chất lượng.

## **2. Thành lập Hội đồng kiểm tra:**

Hiệu trưởng ra Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra định kì cuối học kì I năm học 2025 - 2026 bao gồm Ban lãnh đạo, ban soạn đề kiểm tra, giáo viên coi kiểm tra, giáo viên chấm kiểm tra, kiểm tra giám sát, cán bộ nhân viên phục vụ kỳ kiểm tra (văn bản đính kèm).

## **3. Đề kiểm tra:**

Căn cứ công văn 1557/SGDDĐT-GDPT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 – 2026, Tổ chuyên môn xây dựng ma trận đề chung của tổ và triển khai đến giáo viên. Dựa trên ma trận chung của tổ, mỗi giáo viên chủ nhiệm soạn 1 bộ đề và nộp về cho Tổ khối chuyên môn.

Tổ chuyên môn chọn lọc và nộp cho ban giám hiệu 3 bộ đề. Ban giám hiệu sẽ duyệt đề và chọn lọc lại 2 đề (1 đề chính thức và 1 đề dự phòng) làm đề kiểm tra cho toàn khối.

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm duyệt ma trận và duyệt đề kiểm tra.

Thời gian nộp ma trận : trước ngày 6/12/2024

Thực hiện đúng theo Thông tư số 27/2020/TT- BGDĐT.

Thực hiện soạn đề theo ma trận đã thống nhất được Hiệu trưởng phê duyệt. Tất cả các đề kiểm tra phải có đáp án kèm theo và bảo mật đề kiểm tra trong cả quá trình từ duyệt và sao in đề.

Việc ra đề kiểm tra phải đảm bảo được những yêu cầu sau: chính xác, khoa học, bao quát kiến thức cơ bản và đánh giá thực chất được kết quả học tập của học sinh, đảm bảo theo sát theo chuẩn kiến thức kĩ năng của từng khối lớp, tỷ lệ kiến thức trong đề được phân bổ tương đối như sau:

- 03 mức độ: mức 1 ( 50%); mức 2 ( 30%); mức 3 ( 20%)

Nội dung kiểm tra : Chương trình học sinh học từ đầu năm học đến thời điểm kiểm tra (hết tuần 16). Thiết kế các mức độ của đề kiểm tra vừa sức và phù hợp với năng lực học sinh. Không ra những kiến thức của tuần kế tiếp học sinh chưa được học. Không vượt chương trình.

Thời gian kiểm tra mỗi môn là 35 phút

### ***Cụ thể các môn học cần lưu ý:***

#### **a. Môn Toán**

- Thời gian làm bài: 35 phút
- Hình thức: trắc nghiệm 3 điểm, tự luận 7 điểm
- Đối với các mạch kiến thức:

a) Số học (khoảng 70% -75%): Củng cố về các vòng số và các phép tính trên các vòng số.

b) Hình học và đo lường (khoảng 15% - 20%): tập trung về các bảng đơn vị đo, cách tính chu vi diện tích, nhận dạng hình học.

c) Thống kê - xác suất, hoạt động trải nghiệm (khoảng 10%) Xoay quanh các nội dung trọng tâm chương trình đã học.

d) Giải toán có lời văn được tích hợp vào trong ba mạch kiến thức trên với mức độ khác nhau, chủ yếu ở mức độ vận dụng. Lưu ý:

+ Lớp 1 : Đọc bài toán điền số, điền từ và phép tính...

+ Lớp 2: 1 lời giải và 1 phép tính.

+ Lớp 3: tối đa 2 lời giải và 2 phép tính

+ Lớp 4: tối đa 3 lời giải và 3 phép tính

+ Lớp 5: tối đa 4 lời giải và 4 phép tính

### **b. Môn Tiếng Việt**

- Thời gian kiểm tra các kĩ năng như sau: Đọc hiểu và làm bài tập: 30 phút; học sinh viết chính tả trong thời gian: 15 phút; tập làm văn: 20 phút ( đối với lớp 2,3). Lớp 4,5 và lớp 1 kiểm tra viết trong thời gian 35 phút. Đọc thành tiếng mỗi em đọc 01 bài tập đọc và trả lời 01 câu hỏi thời gian từ 1 đến 1,5 phút.

- Nội dung đề thi được xây dựng theo ma trận đã hướng dẫn, yêu cầu đảm bảo mức độ chuẩn kiến thức, kĩ năng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Nội dung kiểm tra theo từng khối lớp (dạng bài đọc thầm, đọc thành tiếng, chính tả, tập làm văn, số lượng câu hỏi theo từng phân). Trong đó:

#### **\* Lớp 1:**

+ Đọc: Đọc tiếng: 6,0 điểm: ( gồm 4 vần, 4 từ ngữ và 2 câu): Đọc hiểu: 4 điểm (1 đoạn văn ngắn ngoài sách giáo khoa khoảng 50-60 chữ và trả lời các câu hỏi liên quan nội dung bài đọc)

+ Viết: Phần viết: 8 điểm gồm: 4 vần chữ ( 2 điểm) ; 3 từ ( 3 điểm); 1 câu ngắn 12-16 chữ ( 3 điểm); Bài tập 2 điểm gồm : Câu 1: Đọc tiếng, nói tiếng thành từ; câu 2: điền vào chỗ trống thành từ, câu 3: Tìm từ điền vào chỗ trống tạo thành câu: câu 4: quan sát tranh viết câu ngắn ( 4-5 chữ về nội dung tranh)

#### **\* Lớp 2:**

+ Đọc tiếng: 4 điểm ( HS đọc vừa đủ nghe, rõ ràng, tốc độ 60-65 tiếng/ 1 phút: Đọc đúng tiếng: 1 điểm; Ngắt nghỉ hơi đúng các dấu câu, giữa các cụm từ: 1 điểm; Tốc độ: 0,5 điểm; tư thế đọc, cách cầm sách 0,5 điểm. Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1 điểm).

+ Đọc hiểu: 6 điểm ( Hiểu văn bản: 2 điểm; kiến thức LTVC: 4 điểm).

+ Viết chính tả: 4 điểm (Nghe-viết khoảng 45-50 chữ /15 phút).

+ Tập làm văn: 6 điểm( dựa vào gợi ý viết đoạn văn khoảng 4-5 câu)

#### **\* Lớp 3:**

+ Đọc tiếng: 4 điểm ( HS đọc vừa đủ nghe, rõ ràng, tốc độ 65-70 tiếng/ 1 phút: Đọc đúng tiếng: 1 điểm; Ngắt nghỉ hơi đúng các dấu câu, giữa các cụm từ: 1 điểm; Tốc độ: 0,5 điểm; tư thế đọc, cách cầm sách 0,5 điểm ; Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1 điểm).

+ Đọc hiểu: 6 điểm ( Hiểu văn bản: 2,0 điểm; kiến thức LTVC: 4,0 điểm).

+ Viết chính tả: 4 điểm( Nghe-viết khoảng 65 chữ /15 phút).

+ Tập làm văn: 6 điểm (dựa vào gợi ý viết được đoạn văn hoặc một bức thư ngắn khoảng 7-8 câu)

**\* Lớp 4:**

+ Đọc tiếng: 2 điểm ( HS đọc vừa đủ nghe, rõ ràng, tốc độ 80 tiếng/ 1 phút: Đọc đúng tiếng, từ, ngắt nghỉ: 0,5 điểm; Đọc to, rõ ràng, tốc độ: 0,5 điểm; Đọc biểu cảm thể hiện được nội dung: 0,5đ; Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 0,5điểm.

+ Đọc hiểu: 8 điểm ( Hiểu văn bản: 5 điểm gồm 4 câu trắc nghiệm, 3 câu tự luận; kiến thức LTVC: 3 điểm gồm 2 câu trắc nghiệm, 2 câu tự luận).

+ Tập làm văn: 10 điểm (viết được một bài văn hoặc một bức thư ngắn khoảng 13 -15 câu)

**\* Lớp 5:**

+ Đọc tiếng: 2 điểm (HS đọc vừa đủ nghe, rõ ràng, tốc độ 110 tiếng/ 1 phút: Đọc đúng tiếng, từ, ngắt nghỉ: 0,5 điểm; Đọc to, rõ ràng, tốc độ: 0,5 điểm; Đọc biểu cảm thể hiện được nội dung: 0,5đ; Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 0,5điểm.

+ Đọc hiểu: 8 điểm (Hiểu văn bản: 5 điểm gồm 4 câu trắc nghiệm, 3 câu tự luận; kiến thức LTVC: 3 điểm gồm 2 câu trắc nghiệm, 2 câu tự luận).

+ Tập làm văn: 10 điểm (viết được một bài văn khoảng 20 câu)

**c. Môn Khoa học, Lịch sử -Địa lý**

\* Khoa học: Trắc nghiệm: 60%, tự luận 40%.

\* Sử - Địa: Kiểm tra cho điểm cuối HK1 và cả năm. Mỗi phân môn chiếm 50% số lượng kiến thức của bài kiểm tra.

\* Thời gian làm bài: 35 phút

+ Câu hỏi trắc nghiệm (6 điểm) khoảng 60% số lượng câu hỏi, có đủ các dạng bài tập (nhiều lựa chọn, chọn Đúng - Sai, điền khuyết - viết tiếp, đối chiếu cặp đôi,...)

+ Câu hỏi tự luận (4 điểm) khoảng 40% số lượng câu hỏi.

**d. Môn công nghệ**

- Đối với lớp 3, 4, 5 : Cuối mỗi học kì, học sinh thực hiện bài kiểm tra định kì với ba mức độ theo hướng dẫn tại Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT (Mức 1: 50%, mức 2: 30%, mức 3: 20%). Bài kiểm tra định kì cho điểm theo thang điểm 10, không cho điểm thập phân. Bài kiểm tra bao gồm:

+ Các câu hỏi trắc nghiệm (tỉ lệ 50% số điểm);

+ Các câu hỏi tự luận hoặc sản phẩm dự án (tỉ lệ 50% số điểm).

Kết quả bài kiểm tra định kì được chọn như một trong nhiều yếu tố để tổng hợp đánh giá kết quả giáo dục. Giáo viên căn cứ vào quá trình đánh giá thường xuyên và các mức đạt được từ đánh giá định kì về môn học, hoạt động giáo dục để tổng hợp và ghi kết quả đánh giá giáo dục cho học sinh vào Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục của lớp.

**đ. Môn Tin học**

Giáo viên tin học ra đề kiểm tra, mỗi khối chuẩn bị hai đề kiểm tra và cho tiến hành kiểm tra ngẫu nhiên một trong hai đề kiểm tra này.

- Đối với lớp 1, 2: Học sinh được đánh giá kết quả học tập theo hướng dẫn tại Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT, tuy nhiên kết quả đánh giá chỉ nhằm mục đích ghi nhận sự tiến bộ của học sinh, không sử dụng để đánh giá kết quả giáo dục cuối kì của học sinh.

- Đối với lớp 3, 4, 5: Cuối mỗi học kì, học sinh thực hiện bài kiểm tra định kì với ba mức độ theo hướng dẫn tại Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT (Mức 1: 50%, mức 2: 30%, mức 3: 20%).

Bài kiểm tra bao gồm:

+ Các câu hỏi trắc nghiệm (tỉ lệ 50% số điểm);

+ Các câu hỏi tự luận hoặc bài tập thực hành trên máy tính (tỉ lệ 50% số điểm).  
Kết quả bài kiểm tra định kì được chọn như một trong nhiều yếu tố để tổng hợp đánh giá kết quả giáo dục. Giáo viên căn cứ vào quá trình đánh giá thường xuyên và các mức đạt được từ đánh giá định kì về môn học, hoạt động giáo dục để tổng hợp và ghi kết quả đánh giá giáo dục cho học sinh vào Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục của lớp.

#### **e. Môn Tiếng Anh**

+ Bài KTĐK Tiếng Anh lớp 3,4,5: Cấu trúc bài kiểm tra theo định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh bậc 1 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (dành cho học sinh tiểu học ban hành theo Quyết định 1479/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2016) gồm 04 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết. Mỗi kỹ năng được phân bố đều bằng 25% điểm số của toàn bài. Kiểm tra kỹ năng nói được thực hiện trước khi kiểm tra kỹ năng nghe, đọc và viết (bố trí buổi riêng).

Việc đánh giá hoạt động học tập của học sinh phải bám sát mục tiêu và nội dung dạy học của Chương trình, dựa trên yêu cầu cần đạt đối với các kỹ năng giao tiếp ở từng cấp lớp, hướng tới việc giúp học sinh đạt được các bậc quy định về năng lực giao tiếp khi kết thúc các cấp tiểu học. Chỉ thực hiện việc kiểm tra định kì đối với môn Ngoại ngữ 1 ở khối lớp 3, 4 và 5; đối với khối lớp 1 và 2 chỉ tổ chức kiểm tra nhằm mục đích theo dõi sự tiến bộ của học sinh, kết quả không sử dụng để đánh giá kết quả học tập trong học kì của học sinh.

Về hình thức: Kiểm tra 04 kĩ năng: nghe, nói, đọc và viết. Cụ thể:

- Thời lượng cho kiểm tra 3 kỹ năng nghe, đọc, viết là 35 phút.

- Thời lượng cho kiểm tra kỹ năng nói khoảng 1 – 1,5phút/học sinh.

#### **\* Hình thức đề kiểm tra**

***Đề kiểm tra (viết) có hình thức sau: Đề kiểm tra kết hợp cả câu hỏi dạng tự luận và câu hỏi dạng trắc nghiệm khách quan.***

- Mỗi hình thức đều có ưu điểm và hạn chế riêng nên cần kết hợp một cách hợp lý các hình thức sao cho phù hợp với nội dung kiểm tra và đặc trưng môn học để nâng cao hiệu quả, tạo điều kiện để đánh giá kết quả học tập của học sinh chính xác hơn.

- Có thể soạn đề kiểm tra kết hợp hai hình thức: phần trắc nghiệm khách quan độc lập với bài kiểm tra phần tự luận.

- Các yêu cầu đối với câu hỏi trắc nghiệm khách quan:
  - + Mỗi câu hỏi đưa ra 4 phương án trả lời (lớp 4,5), 3 phương án trả lời (lớp 1,2,3).
  - + Câu hỏi phải đánh giá những nội dung quan trọng của chương trình;
  - + Câu hỏi phải phù hợp với các tiêu chí ra đề kiểm tra về mặt trình bày và số điểm tương ứng;
  - + Câu dẫn phải đặt ra câu hỏi phải đơn nghĩa, trực tiếp hoặc một vấn đề cụ thể;
  - + Không nên trích dẫn nguyên văn những câu có sẵn trong sách giáo khoa;
  - + Từ ngữ, cấu trúc của câu hỏi phải rõ ràng và dễ hiểu đối với mọi học sinh;
  - + Mỗi phương án nhiễu phải hợp lý đối với những học sinh không nắm vững kiến thức;
  - + Mỗi phương án sai nên xây dựng dựa trên các lỗi hay nhận thức sai lệch của học sinh;
  - + Đáp án đúng của câu hỏi này phải độc lập với đáp án đúng của các câu hỏi khác trong bài kiểm tra;
  - + Phần lựa chọn phải thống nhất và phù hợp với nội dung của câu dẫn;
  - + Mỗi câu hỏi chỉ có một đáp án đúng, không nên hỏi đúng nhất, chính xác nhất;
  - + Hạn chế đưa ra phương án “*Tất cả các đáp án trên đều đúng*” hoặc “*không có phương án nào đúng*”.

- Các yêu cầu đối với câu hỏi tự luận:
  - + Câu hỏi phải đánh giá nội dung quan trọng của chương trình;
  - + Câu hỏi phải phù hợp với các tiêu chí ra đề kiểm tra về mặt trình bày và số điểm tương ứng;
  - + Câu hỏi yêu cầu học sinh phải vận dụng kiến thức vào các tình huống mới;
  - + Câu hỏi thể hiện rõ nội dung và cấp độ tư duy cần đo;
  - + Nội dung câu hỏi đặt ra một yêu cầu và các hướng dẫn cụ thể về cách thực hiện yêu cầu đó;
  - + Yêu cầu của câu hỏi phù hợp với trình độ và nhận thức của học sinh;
  - + Yêu cầu học sinh phải hiểu nhiều hơn là ghi nhớ những khái niệm, thông tin;

#### **4. Soạn đề kiểm tra**

- Mỗi giáo viên ra 1 đề kiểm tra nộp về cho Khối trưởng trước ngày 12/12/2025. Giáo viên phải có trách nhiệm bảo mật đề kiểm tra soạn ra, tuyệt đối không cho học sinh của lớp mình làm đề đó. Nếu phát hiện sẽ bị hủy kết quả kiểm tra.

- Khối trưởng nộp cho Tổ trưởng 3 đề, Tổ trưởng chuyên môn lựa chọn 2 trong 3 đề (có thể giữ nguyên hoặc chỉnh sửa để phù hợp hơn) có lượng kiến thức tương đương nhau (không ra 2 đề trùng nhau rồi đổi vị trí câu), theo ma trận quy định nộp cho ban giám hiệu.

Thời gian nộp đề cho ban giám hiệu: Trước ngày 15/12/2025

- Đề Kiểm tra bao gồm ma trận, đề KT, đáp án, biểu điểm.
- Bám sát định hướng theo CV hướng dẫn của PGD và SGD; yêu cầu cần theo đúng ma trận đề, ra đề theo 3 mức độ. Nếu đ/c nào ra đề không đúng ma trận Tổ chuyên môn sẽ gửi trả lại và phải ra lại đề để đảm bảo theo ma trận.
- Đề ra sử dụng font chữ Times New Roman, cỡ chữ 13, riêng lớp 1 cỡ chữ 14 phông chữ VNI-AVO .

Tổ trưởng chuyên môn và giáo vụ nhận đề kiểm tra đã được BGH duyệt để soạn đề kiểm tra, bảo mật và niêm phong đề kiểm tra ngay sau khi hoàn tất việc soạn đề.

## **5. Công tác triển khai kiểm tra**

### **a. Danh sách các phòng kiểm tra cuối học kì I**

- Danh sách được in theo số TT và dán bên ngoài phòng kiểm tra
- Học sinh sẽ thực hiện bài kiểm tra theo đơn vị lớp.

### **b. Công tác phân công giám thị coi kiểm tra**

- Mỗi môn thi đều phân 2 giám thị coi thi ( Giám thị 1 là giáo viên bộ môn hoặc không phải GVCN của lớp đó, giám thị 2 là GVCN của lớp đó.)
- Giám thị làm công tác coi kiểm tra theo Quyết định, nhận đề do nhà trường phát trước 10 phút. Đúng giờ phát đề cho học sinh, hướng dẫn cho học sinh ghi họ tên lớp và thực hiện công tác thu bài đúng quy định.

- Trong quá trình coi kiểm tra, giáo viên phải thực hiện nghiêm túc các quy định, lời lẽ ân cần, nhắc nhở học sinh nhẹ nhàng, không gây căng thẳng, không lớn tiếng hay dọa nạt các em. Giáo viên tuyệt đối không được giải bài, làm bài cho học sinh chép, không được sử dụng điện thoại và không làm việc riêng trong lúc coi kiểm tra.

- Đối với các trường hợp gặp sự cố không thể làm bài kiểm tra. GVCN phải thông báo cho Hội đồng thi để tổ chức kiểm tra lại bằng đề dự phòng.

### **d. Lưu ý đối với học sinh**

- Vào phòng thi đúng thời gian quy định. Chuẩn bị sẵn đầy đủ dụng cụ học tập.
- Thực hiện các quy trình làm bài kiểm tra theo hướng dẫn của giáo viên coi kiểm tra.
- Phải nộp bài đúng thời gian quy định, không sao chép nhìn bài của bạn.
- Không sử dụng bút chì, không sử dụng bút xóa được, không dùng bút xóa, máy tính khi làm bài kiểm tra.
- Nếu gặp sự vấn đề về sức khỏe không thể làm bài kiểm tra phải thông báo cho giáo viên.

### **e. Chấm bài kiểm tra:**

Tổ chuyên môn thống nhất và hướng dẫn giáo viên chấm bài . Giáo viên chấm chéo lớp, giáo viên chủ nhiệm chịu trách nhiệm chấm thẩm định và kiểm tra lại bài của học sinh lớp mình trước khi vào điểm. Tổ trưởng chuyên môn chấm xác suất khoảng 10% tổng số bài của một lớp.

Thực hiện đánh giá và nhận xét theo quy định tại thông tư số 27/2020/TT-BGD&ĐT.

Lập biên bản xử lý trường hợp chấm bài sai đáp án đã triển khai.

Bài kiểm tra được giáo viên sửa lỗi, nhận xét những ưu điểm và góp ý những hạn chế của học sinh thật tường minh để giúp giáo viên và phụ huynh có cơ sở tập trung bồi dưỡng, rèn luyện cho các em.

**Cách tính điểm bài kiểm tra định kì môn Tiếng Việt như sau: (Theo quy định tại Công văn 3287)**

- Bài kiểm tra định kì môn Tiếng Việt gồm có hai kĩ năng: kĩ năng đọc và kĩ năng Viết.

- Điểm kiểm tra cho từng kĩ năng Đọc và Viết là tổng điểm của các nội dung trong từng kĩ năng và không được làm tròn. Ví dụ: Đọc hiểu 5 điểm, Đọc tiếng 3,5 điểm

➔ Điểm kĩ năng đọc là 8,5 điểm.

- Điểm bài kiểm tra định kì môn Tiếng Việt là trung bình cộng điểm của 2 kĩ năng đọc và viết quy về thang điểm 10 (chia số điểm thực tế cho 2) và được làm tròn 0,5 thành 1. Ví dụ: điểm kiểm tra của 2 kĩ năng Đọc, Viết là 19, quy về thang điểm 10 là 9.5 làm tròn số thành 10).

**Cách tính điểm bài kiểm tra định kì môn Toán:** Phần cho điểm cuối cùng theo thang điểm 10 (mười), không cho điểm 0 (không) và điểm thập phân.

Bài kiểm tra được trả lại cho học sinh, giáo viên cần thông báo riêng cho cha mẹ học sinh về kết quả đánh giá quá trình học tập, rèn luyện của mỗi học sinh, không công bố kết quả của từng học sinh trước lớp và không so sánh học sinh này với học sinh khác.

Chấm chính xác theo đáp án biểu điểm và có lời nhận xét ghi nhận sự tiến bộ của học sinh hoặc những điểm cần cố gắng, không dùng những từ ngữ gây tổn thương cho học sinh, không dùng để so sánh học sinh này với học sinh khác.

Giáo viên phải trả lời, giải thích đầy đủ, rõ ràng cho cha mẹ học sinh và học sinh nếu có thắc mắc hoặc khiếu nại về kết quả và điểm số, tránh để xảy ra các trường hợp khiếu nại vượt cấp.

**6. Lịch kiểm tra:** Lịch kiểm tra sẽ được niêm yết với giáo viên, phụ huynh và học sinh trước khi kiểm tra 7 ngày.

**TUẦN 16**

THỨ / NGÀY	THỜI GIAN	MÔN	KHỐI	GHI CHÚ
Thứ Hai (22/12/2025)	8h10 - 8h45	CÔNG NGHỆ	3,4,5	
	14h10 - 14h45	KHOA HỌC	4,5	
Thứ Ba (23/12/2025)	7h30 - 8h05	LS&ĐL	4,5	
Thứ Sáu (26/12/2025)	7h30 - 8h05	TIẾNG ANH	1	
	8h10 - 8h45		2	
	8h50 - 9h25		3	
	9h35 - 10h10		4	
	14h10 - 14h45		5	

**TUẦN 17**

<b>THỨ / NGÀY</b>	<b>THỜI GIAN</b>	<b>MÔN</b>	<b>KHỐI</b>	<b>GHI CHÚ</b>
Thứ Hai (29/12/2025)	8h10 - 8h45	TIẾNG VIỆT (Đọc hiểu)	1,2,3,4,5	
	8h50 – 9h25	TIẾNG VIỆT (Viết)	1,2,3,4,5	
Thứ Ba (30/12/2025)	7h30 - 8h5	Toán	1,2,3,4,5	
	8h10 – 9h30	TIẾNG VIỆT (Đọc tiếng)	1,2,3,4,5	

\* Đối với môn Tin học và môn Tiếng Anh phần nghe thi theo TKB của lớp trong 3 tuần 15, 16, 17.

**7. Thống kê kết quả và đánh giá chất lượng:**

Chuẩn bị các biểu mẫu cho giáo viên chủ nhiệm và tổ trưởng chuyên môn. Tổ chức thống kê kết quả và đánh giá chất lượng học sinh.

Sau khi hoàn thành chấm bài giáo viên thực hiện trả bài, lưu hồ sơ đúng quy định.

**Giáo viên có nhiệm vụ nhập điểm trên CSDL ngành. Hạn chót: 13/1/2026.**

**8. Tự kiểm tra, giám sát và nghiệm thu chất lượng dạy và học:**

Thành lập tổ kiểm tra giám sát kỳ kiểm tra cuối học kỳ 1. Việc kiểm tra được tiến hành từ khâu bảo quản đề, coi kiểm tra, chấm kiểm tra cũng như xử lý các trường hợp sai phạm.

Tiến hành lưu trữ các hồ sơ có liên quan đến kỳ kiểm tra cũng như việc rút kinh nghiệm trong việc tổ chức kiểm tra.

**III. Tổ chức thực hiện****1. Ban giám hiệu**

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra định kì cuối học kì 1.
- Thành lập hội đồng kiểm tra, ban hành các quyết định liên quan đến kì kiểm tra.
- Tổ chức kì kiểm tra theo kế hoạch, đúng quy định đạt hiệu quả.

**2. Tổ trưởng chuyên môn**

- Chỉ đạo họp tổ chuyên môn, triển khai kế hoạch.
- Tổ chức ôn tập cho học sinh hiệu quả.
- Xây dựng ma trận thống nhất trong toàn trường, duyệt đề kiểm tra trước khi nộp ban giám hiệu.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung báo cáo theo chỉ đạo.

**3. Đối với giáo viên**

- Phổ biến kế hoạch kiểm tra cuối học kì 1 chi tiết tới học sinh và phụ huynh học sinh lớp mình phụ trách.

- Tham gia công tác kiểm tra đánh giá học sinh theo kế hoạch và các nội dung chỉ đạo của ban giám hiệu.

**4. Đối với học sinh**

- Thực hiện các hoạt động giáo dục theo yêu cầu, hướng dẫn của giáo viên.
- Được hướng dẫn ôn tập kiến thức, kĩ năng, phương pháp làm bài kiểm tra đạt hiệu quả cao nhất.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhằm đảm bảo việc tổ chức kiểm tra định kỳ cuối học kỳ I năm học 2025 – 2026 đạt kết quả tốt trên tinh thần thực hiện tốt cuộc vận động “Hai không” và 4 nội dung với phương châm “Dạy thật, học thật, thi thật và chất lượng thật”. Yêu cầu các tổ khối chuyên môn và giáo viên thực hiện nghiêm túc./.

**HIỆU TRƯỞNG**

***Nơi nhận:***

- Ban lãnh đạo (để chỉ đạo);
- GVCN các lớp;
- Lưu: VT.

**Tưởng Nguyên Sự**